

UBND XÃ AN CHÂU
TRƯỜNG MẦM NON DIỄN TRUNG



**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ:
NƯỚC VÀ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN**

Thực hiện 3 tuần:

(Từ ngày 06/04/2026 đến ngày 24/04/2026)

Tuần 1: Bé biết gì về nước

Tuần 2: Một số hiện tượng tự nhiên

Tuần 3: Mùa hè

**GIÁO VIÊN THỰC HIỆN: Nguyễn Thị Nhung
LỚP MG: Bé A**

NĂM HỌC: 2025 - 2026



KẾ HOẠCH CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG TRẺ
CHỦ ĐỀ: NƯỚC VÀ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

| Nội dung | Phương pháp hình thức thực hiện | Người thực hiện, người phối hợp thực hiện | Lưu ý/điều chỉnh |
|---|---|--|------------------|
| <p>1 Tổ chức bữa ăn</p> <p><i>a. Số lượng và chất lượng bữa ăn:</i></p> <p><i>b. Chăm sóc bữa ăn</i></p> | <p>+ Tổ chức cho trẻ ăn 1 bữa chính và một bữa phụ.</p> <p>+ Thực đơn được thay đổi theo mùa, gồm có cơm, món mặn, món xào, canh, hoa quả tráng miệng.</p> <p>+ Nước uống: Khoảng 1,6 -2,0 l/trẻ/ngày (kể cả trong thức ăn).</p> <p>- Mùa đông trẻ uống nước ấm, mùa hè cho trẻ uống nước đun sôi để nguội, hoặc nước đóng bình đã được kiểm nghiệm.</p> <p>+ Trước khi ăn:</p> <p>- Chuẩn bị đầy đủ bàn ghế, khăn, đĩa.</p> <p>- Chú ý rèn trẻ kỹ năng vệ sinh trước và sau khi ăn;</p> <p>+ Trong khi ăn:</p> <p>- Cô chia cơm ra từng bát, trộn đều cho trẻ ăn ngay sau khi chia, không để trẻ ngồi đợi lâu.</p> <p>- Trong khi ăn cần tạo không khí vui vẻ, thoải mái cho trẻ trong khi ăn, động viên, khuyến khích trẻ ăn hết khẩu phần, không được dọa, nạt trẻ trong khi ăn.</p> <p>+ Kết hợp giáo dục trẻ hành vi vệ sinh văn minh trong ăn uống:</p> <p>+ Trong khi ăn cần chú ý đề phòng tránh hóc, sặc ở trẻ.</p> <p>Thường xuyên thông tin kịp thời với phụ huynh về tình trạng trẻ biếng ăn để có biện pháp chăm sóc.</p> <p>+ Sau khi ăn:</p> <p>- Giáo viên hướng dẫn trẻ cất bát thìa, ghế vào nơi qui định nhắc trẻ lau miệng, uống nước, súc miệng nước muối, đi vệ sinh....</p> | <p>- GV</p> <p>Giáo viên A phối hợp gv B để thực hiện quan tâm động viên cho trẻ ăn hết suất.</p> <p>- GV nhắc trẻ lau miệng, uống nước, đi vs</p> | |
| <p>2. Tổ chức giấc ngủ</p> | <p>a. Trước khi trẻ ngủ</p> <p>- Trẻ cùng cô chuẩn bị phản ngủ, chiếu.</p> <p>- Trước khi trẻ ngủ, nhắc nhở trẻ đi vệ sinh, hướng dẫn trẻ lấy chăn, gối...</p> | <p>- Giáo viên trực trẻ ngủ,</p> | |

| | | | |
|--|---|--|--|
| | trong nhà trường | | |
| <p>4. Tổ chức chăm sóc sức khỏe và an toàn</p> <p>a) Chăm sóc sức khỏe</p> <p>b) Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng.</p> <p>c) Phòng và xử lý các bệnh thường gặp:</p> <p>d) Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp</p> | <p>+ Cân đo theo dõi biểu đồ cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thấp còi, trẻ béo phì từ ngày 10 - 12/4</p> <p>+ Theo dõi tình trạng dinh dưỡng: Đối với trẻ suy dinh dưỡng, béo phì theo dõi mỗi tháng 1 lần</p> <p>+ - Trẻ suy dinh dưỡng cần được chăm sóc và chế độ dinh dưỡng phù hợp và động viên trẻ ăn nhiều loại thức ăn</p> <p>- Giáo viên biết xử lý một số tình huống đơn giản.</p> <p>- Giáo viên có phương án phòng chống dịch cúm A tại lớp, chuẩn bị tốt các điều kiện để phòng chống dịch cúm A cho trẻ.</p> <p>- Thực hiện nghiêm cách phòng chống dịch cúm A của bộ y tế trong trường</p> <p>+ An toàn thể lực:</p> <p>- Tạo môi trường an toàn cho trẻ khi đến trường, giáo dục trẻ biết tránh những vật dụng nguy hiểm như dao, kéo, ổ điện</p> <p>- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Nước uống và nước sinh hoạt.</p> <p>- Giáo viên dành thời gian tiếp xúc vui vẻ với trẻ. Tránh gò ép, dọa nạt, phê phán trẻ</p> <p>+ An toàn tính mạng:</p> <p>- Không để xảy ra tai nạn và thất lạc trẻ.</p> <p>- Sàn nhà vệ sinh khô ráo, tránh trơn trượt.</p> <p>- Không cho trẻ tiếp xúc với người lạ mặt hoặc nhận quà từ người lạ.</p> <p>- Kịp thời Giải quyết những vấn đề về CSVC chưa đảm bảo an toàn để có biện pháp sửa chữa:</p> | <p>- Giáo viên</p> <p>- Nhân viên y tế,</p> <p>- Phụ huynh</p> <p>- giáo viên</p> <p>- GV phối hợp phụ huynh</p> <p>- GV luôn luôn đảm bảo an toàn cho trẻ</p> | |

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ:

"Nước và các hiện tượng tự nhiên"

Thực hiện trong 3 tuần: Từ ngày 06/4 đến ngày 24/4/2026

| Mục tiêu | Nội dung | Hoạt động |
|---|--|---|
| Lĩnh vực phát triển thể chất | | |
| MT8. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh đối với vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm đến tính mạng. | + Không chơi những nơi nguy hiểm: ao, hồ sông, bể chứa nước, giếng, hố vôi ... | - Hoạt động mọi lúc mọi nơi GDKNS: Tránh những nơi nguy hiểm như ao, hồ, giếng nước, bể chứa nước.... |
| MT10. Trẻ biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp. | + Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh đuối nước | Hoạt động chiều: + Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh đuối nước Mọi lúc mọi nơi |
| MT15. Trẻ biết thực hiện phối hợp các cơ quan trong cơ thể trong các vận động | + Trèo lên xuống thang | - Hoạt động học: + Trèo lên xuống thang TCVĐ: ai nhanh nhất |
| MT16. Trẻ thể hiện mạnh dạn, tự tin trong vận động. | +Bật qua vật cản. | - Hoạt động học: +Bật qua vật cản. TCVĐ: Cướp cờ |
| MT17. Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: | + Bật xa- ném xa | - Hoạt động học: + Bật xa- ném xa TCVĐ: Mèo đuổi chuột |
| MT18. Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: | + Gập đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay. + Đan tết. + Xếp chồng các hình khối khác nhau + Xé, dán giấy. + Sử dụng kéo, bút + Tô vẽ nguệch ngoạc | - Hoạt động vệ sinh: + Gập các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay. - Hoạt động góc: + Trò chơi nghệ thuật: Đan tết, Sử dụng kéo, bút + Trò chơi xây dựng - lắp ghép: Xếp chồng các hình khối khác nhau + Trò chơi học tập: Xé, dán giấy; Sử dụng kéo, bút; Tô |

| | | |
|--|---|--|
| | | vẽ nguệch ngoạc; |
| Lĩnh vực phát triển nhận thức | | |
| MT19: Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các con vật, gần gũi, như chăm chú quan sát các con vật hay đặt câu hỏi về đối tượng. | - Quan sát nắng, mưa, thời tiết, bầu trời. | Hoạt động ngoài trời - Quan sát nắng, mưa, thời tiết, bầu trời. Mọi lúc mọi nơi |
| MT22. Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản để quan sát, tìm hiểu đối tượng với sự giúp đỡ của người lớn. | +Thả vật chìm nổi. +Pha màu nước, pha đường, muối..... - Hiện tượng nóng, lạnh, nắng, mưa | Hoạt động ngoài trời - Thí nghiệm hiện tượng nóng, lạnh. - Hoạt động ngoài trời + Thả vật chìm nổi. + Pha màu nước, pha đường, muối. |
| MT26: Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của hiện tượng quen thuộc khi được hỏi. | + Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày. + Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm + Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày. + Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây cối. + Hiện tượng nắng mưa nóng lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. | Hoạt động học + Tìm hiểu về nước + Một số hiện tượng tự nhiên + Trò chuyện sáng theo PP Unis: Mùa hè của bé |
| MT39. Trẻ biết xếp tương ứng 1-1, ghép đôi | + Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi | Hoạt động học + Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi |
| MT 40. Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại | + So sánh 2 đối tượng về kích thước hình dáng màu sắc để sắp xếp | Hoạt động học + So sánh 2 đối tượng về kích thước hình dáng màu sắc để sắp xếp. |
| MT: 41: Trẻ biết so sánh 2 đối tượng về kích thước | To hơn nhỏ hơn | Hoạt động học To hơn nhỏ hơn |
| Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ | | |

| | | |
|---|--|---|
| <p>MT50. Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao...</p> | <p>*Thơ: Gió (xuân quỳnh), Mưa làm nũng (Nguyễn Trọng Hoàn) Đồng dao: Lộn cầu vòng</p> | <p>Hoạt động học: *Thơ: Gió (xuân quỳnh) Mưa làm nũng (Nguyễn Trọng Hoàn) Hoạt động ngoài trời: Chơi trò chơi kết hợp đọc đồng dao “Lộn cầu vòng”</p> |
| <p>MT51. Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.</p> | <p>+ Truyện: Giọt nước tí xíu (Nguyễn Linh)</p> | <p>Hoạt động học + Truyện: Giọt nước Tí xíu (Nguyễn Linh)</p> |
| <p>MT54. Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh, gọi tên nhân vật trong tranh</p> | <p>+ Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. + Thích nghe kể, đọc truyện và bắt chước</p> | <p>- Chơi, hoạt động ở các góc + Góc thư viện: trẻ giờ sách xem tranh ảnh. + Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc truyện” theo tranh. + Giữ gìn sách.</p> |
| <p>Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ</p> | | |
| <p>MT57. Trẻ cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước sự vật hiện tượng và nghệ thuật.</p> | <p>+ Nói lên cảm nhận của mình khi ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. Cảm xúc trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình</p> | <p>- Hoạt động mọi lúc mọi nơi - Biểu lộ cảm xúc khi nghe các bản nhạc và những sản phẩm tạo hình đẹp.</p> |
| <p>MT 58. Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc. - Trẻ biết vận động theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo nhịp, phách, vận động minh họa). - Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc.</p> | <p>+ Hát – vận động: Trời nắng trời mưa (Đặng Nhật Mai); Mùa hè đến (Nguyễn Thị Nhung) Nắng sớm (Hàn Ngọc Bích)... Biểu diễn bài hát trong chủ đề + Nghe hát: Hạt nắng hạt mưa (Nhạc Khánh Vinh, thơ Lê Bình); + Trò chơi: Hát theo hình vẽ;</p> | <p>Hoạt động học - DH: Mùa hè đến Trò chơi: Hát theo hình vẽ; - VĐMH: Trời nắng trời mưa Nghe hát: Hạt nắng hạt mưa - Biểu diễn các bài hát trong chủ đề</p> |

| | | |
|--|---|--|
| - Trẻ biết chơi các trò chơi âm nhạc và biểu diễn các bài hát, múa . | | |
| MT60. Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tô màu tạo thành bức tranh đơn giản. | - Vẽ mưa, cỏ, cây | Hoạt động học - Vẽ mưa, cỏ, cây |
| MT61. Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản | + Xé dán tia nắng mặt trời +Trang trí chiếc phao +Thủ công - Xé dán Chiếc ô che mưa | Hoạt động học + Xé dán tia nắng mặt trời +Trang trí chiếc phao Hoạt động chiều: +Thủ công - Xé dán Chiếc ô che mưa |
| MT63. Trẻ biết nhận xét sản phẩm tạo hình. | Nhận xét các sản phẩm tạo hình | Hoạt động học - Vẽ mưa, cỏ, cây - Chơi, hoạt động ở các góc |
| Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội | | |
| MT71. Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở. Biết chú ý lắng nghe cô và bạn nói. | - Cử chỉ lời nói lễ phép (Chào hỏi cảm ơn, xin lỗi...) - Nhận biết hành vi “ đúng”- “ sai”, ‘ Tốt”- “xấu” - Lắng nghe cô và bạn nói | -Hoạt động mọi lúc mọi nơi: +Trẻ biết được hành vi đúng sai qua các hoạt động + Dạy trẻ kỹ năng chào hỏi, cảm ơn và xin lỗi đúng lúc. |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ NHÁNH:
TUẦN 30: “BÉ BIẾT GÌ VỀ NƯỚC”**

Thực hiện từ ngày 06/04-10/4/2026

| Thứ ND | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
|----------------------------------|---|---|---|--|--|
| Đón trẻ, chơi, TDS | - Cô niềm nở với phụ huynh, đón trẻ, nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ và cất đồ dùng các nhân vào tủ- Trẻ vào lớp chơi các đồ chơi - Trò chuyện với trẻ về bản thân của bé - Tập kết hợp bài: “Mùa hè đến” | | | | |
| Hoạt động học | LVPTTC Thể dục Trèo lên xuống thang TC: ai nhanh nhất | LVPT NT KPKH: - Bé tìm hiểu về nước | LVPTNN Thơ : - Mưa làm nũng | LV PTNT Toán + Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi. | LVPTTM Âm nhạc : - NDTT : DH : Mùa hè đến - NDKH : TCÂN : Hát theo hình vẽ. |
| Chơi, hoạt động ở các góc | * Góc phân vai : Nấu, chế biến các món ăn mùa hè, bác sỹ, cửa hàng bán kem, nước giải khát, bán áo mưa, ô, mũ nón... * Góc xây dựng : Xây dựng công viên nước, bể bơi mùa hè, công trình nước sạch... * Góc nghệ thuật : Vẽ, nặn, Tô màu về các hiện tượng tự nhiên như cầu vồng, trăng, sao... hát, múa, đọc thơ, về chủ đề * Góc học tập : Xem tranh ảnh về các nguồn nước và các hiện tượng tự nhiên ; Làm một số thí nghiệm về nước, đong đếm nước, pha màu nước, So sánh 2 đối tượng về kích thước hình dáng để sắp xếp * Góc thiên nhiên : Các vật chìm nổi trong nước, tan, không tan trong nước. | | | | |
| Chơi ngoài trời | * HĐCMBĐ: Quan sát: Bầu trời, quan sát thời tiết, giao lưu trò chơi vận động với lớp bé B, thí nghiệm vật chìm vật nổi, giao lưu múa hát sân trường, Thí nghiệm nước bốc hơi ... * TCVD: Nhảy qua suối nhỏ ,chuyền nước kéo co, lộn cầu vồng, bịt mắt bắt dê, thả đĩa ba ba * Chơi tự do: Chơi với các đồ chơi ngoài trời, các nguyên vật liệu... * Giao lưu trò chơi dân gian | | | | |
| Ăn, ngủ | - Ăn: Cô chuẩn bị bàn, khăn trải bàn, khăn lau tay. Nhắc trẻ trước khi ăn “mời cô”, mời bạn”, biết tên 1 số món ăn và ăn hết suất..... - Ngủ: Cô chuẩn bị sạp, chiếu, gối đủ cho số trẻ. Theo dõi để sửa tư thế ngủ cho trẻ...- Rèn kỹ năng rửa tay, lau mặt đúng thao tác | | | | |
| Hoạt động chiều | - Hướng dẫn trò chơi mới : Nhảy qua suối nhỏ - Tạo hình : Xé, dán tia nắng mặt trời. - Làm quen bài thơ: Mưa làm nũng - Làm quen bài hát: Mùa hè đến. - Vệ sinh nhóm lớp - Nêu gương cuối tuần | | | | |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ:
TUẦN 31: “MỘT SỐ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN”**

Thực hiện từ ngày 13/04-17/4/2026

| Thứ ND | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
|----------------------------------|---|--|--|---|--|
| Đón trẻ, chơi, TDS | <ul style="list-style-type: none"> - Cô niềm nở với phụ huynh, đón trẻ, nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ và cất đồ dùng các nhân vào tủ- Trẻ vào lớp chơi các đồ chơi - Trò chuyện với trẻ về bản thân của bé - Tập kết hợp bài: “Mùa hè đến” | | | | |
| Hoạt động học | LVPT TC Thẻ đục: VĐCB : +Bật qua vật cản TCVD: Cướp cờ | LV PTNT KPKH: - Tìm hiểu về một số hiện tượng tự nhiên | LV PTNN Truyện: Giọt nước ti xiu (Nguyễn Linh) | LVPTTM Tạo hình : - Vẽ mưa, cỏ cây. | LVPTTM Âmnhạc: - NDTT: VĐMH: Trời nắng trời mưa NDKH: NH: Tia nắng hạt mưa |
| Chơi, hoạt động ở các góc | <ul style="list-style-type: none"> * Góc phân vai: Nấu, chế biến các món ăn mùa hè, bác sỹ, cửa hàng bán kem, nước giải khát, bán áo mưa, ô, mũ nón... * Góc xây dựng: Xây dựng công viên nước, bể bơi mùa hè, công trình nước sạch... * Góc nghệ thuật: Vẽ, nặn, Tô màu về các hiện tượng tự nhiên như cầu vồng, trăng, sao... hát, múa, đọc thơ, về chủ đề. * Góc học tập: Xem tranh ảnh về các nguồn nước và các hiện tượng tự nhiên; Làm một số thí nghiệm về nước, đong đếm nước, pha màu nước, xếp tương ứng 1-1, ghép đôi * Góc thiên nhiên: Các vật chìm nổi trong nước, tan, không tan trong nước. | | | | |
| Chơi ngoài trời | <ul style="list-style-type: none"> - HĐCMBĐ: Quan sát cây xoài, Giao lưu trò chơi vận động với lớp bé B, Làm thí nghiệm Tan và không tan, Giao lưu múa hát sân trường, Thổi bong bóng xà phòng, ... - TCVD: nhảy qua suối nhỏ ,chuyền nước mèo đuổi chuột, kéo co, trò chơi trời mưa, gió thổi cây nghiêng. - Chơi tự do: Cô bao quát trẻ chơi an toàn | | | | |
| Ăn, ngủ | <ul style="list-style-type: none"> - Ăn: Cô chuẩn bị bàn, khăn trải bàn, khăn lau tay. Nhắc trẻ trước khi ăn “mời cô”, mời bạn”, biết tên 1 số món ăn và ăn hết suất..... - Ngủ: Cô chuẩn bị sạp, chiếu, gối đủ cho số trẻ. Theo dõi để sửa tư thế ngủ cho trẻ...- Rèn kỹ năng rửa tay, lau mặt đúng thao tác | | | | |
| Hoạt động chiều | <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn trẻ chơi: chuyện nước - GDKNS: Tránh xa vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm - Hướng dẫn trẻ thực hiện vở toán - Làm quen hát: Trời nắng trời mưa | | | | |

| | |
|--|--|
| | - Vệ sinh nhóm lớp - Nêu gương cuối tuần |
|--|--|

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ:

TUẦN 32: “MÙA HÈ ”

Thực hiện từ ngày 20/4-24/4/2026

| Thứ ND | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
|----------------------------------|--|---|---|--|---|
| Đón trẻ, chơi, TDS | <p>- Cô niềm nở với phụ huynh, đón trẻ, nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ và cất đồ dùng các nhân vào tủ- Trẻ vào lớp chơi các đồ chơi</p> <p>- Trò chuyện với trẻ về bản thân của bé</p> <p>- Tập kết hợp bài: “Mùa hè đến”</p> | | | | |
| Hoạt động học | <p style="text-align: center;">LVPT TC</p> <p style="text-align: center;">Thể dục:VĐCB:</p> <p>Bước lên xuống bậc cao 30cm</p> <p>TCVD: Nhảy lò cò</p> | <p style="text-align: center;">LV PTNT</p> <p style="text-align: center;">Trò chuyện sáng theo phương pháp Unis:</p> <p>Mùa hè của bé</p> | <p style="text-align: center;">LVPTTM</p> <p style="text-align: center;">Tạo hình :</p> <p>Trang trí chiếc phao</p> | <p style="text-align: center;">LV PTNT</p> <p style="text-align: center;">Toán :</p> <p>To hơn nhỏ hơn</p> | <p style="text-align: center;">LVPTTM</p> <p style="text-align: center;">Âm nhạc:</p> <p>- Biểu diễn cuối chủ đề: “mùa hè đến, cho tôi đi làm mưa với”.</p> |
| Chơi, hoạt động ở các góc | <p>* Góc phân vai: Nấu, chế biến các món ăn mùa hè, bác sỹ, cửa hàng bán kem, nước giải khát, bán áo mưa, ô, mũ nón...</p> <p>* Góc xây dựng: Xây dựng công viên nước, bể bơi mùa hè, công trình nước sạch...</p> <p>* Góc nghệ thuật: Vẽ, nặn, Tô màu về các hiện tượng tự nhiên như cầu vồng, trăng, sao... hát, múa, đọc thơ, về chủ đề</p> <p>* Góc học tập: Xem tranh ảnh về các nguồn nước và các hiện tượng tự nhiên; Làm một số thí nghiệm về nước, đong đếm nước, pha màu nước, xếp tương ứng 1-1, ghép đôi; Xếp xen kẽ hai đối tượng theo quy luật.</p> <p>* Góc thiên nhiên: Các vật chìm nổi trong nước, tan, không tan trong nước.</p> | | | | |
| Chơi ngoài trời | <p>1. HĐCMD: Thí nghiệm nóng, lạnh, giao lưu trò chơi vận động với lớp bé B, Quan sát nước bắn nước sạch, giao lưu múa hát sân trường, vẽ tia nắng hạt mưa bằng phấn trên sân, nhỏ cỏ bồn hoa,...</p> <p>2. TCVD: Dung dăng dung dẻ, lộn cầu vòng, Ném vòng cổ chai, chuyền bóng qua đầu,</p> <p>3. Chơi tự do: Chơi với các đồ chơi ngoài trời, các nguyên vật liệu</p> <p>* Tổ chức cho trẻ lao động nhặt lá cây ở sân trường</p> | | | | |
| Ăn, ngủ | <p>- Ăn: Cô chuẩn bị bàn, khăn trải bàn, khăn lau tay. Nhắc trẻ trước khi ăn “mời cô”, mời bạn”, biết tên 1 số món ăn và ăn hết suất.....</p> <p>- Ngủ: Cô chuẩn bị sạp, chiếu, gối đủ cho số trẻ. Theo dõi để sửa tư thế ngủ cho trẻ...- Rèn kỹ năng rửa tay, lau mặt đúng thao tác</p> | | | | |
| Hoạt động | <p>Hướng dẫn trò chơi : Bé gánh nước</p> <p>- Làm đồ chơi từ nguyên liệu</p> | | | | |

| | |
|--------------|--|
| chiều | <ul style="list-style-type: none">- GDKNS: + Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh đuối nước- Hướng dẫn trẻ thực hiện vở Thủ công: xé dán chiếc ô.- Vệ sinh nhóm lớp - Nêu gương cuối tuần |
|--------------|--|